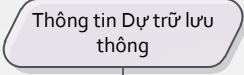
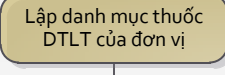


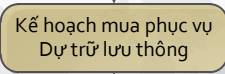
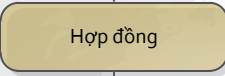
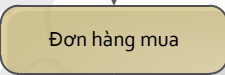
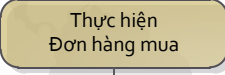
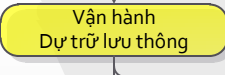

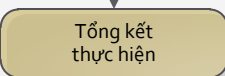
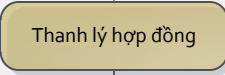
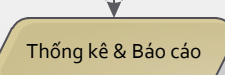



QUY TRÌNH : DỰ TRỮ LƯU THÔNG

LƯU ĐỒ	TRÁCH NHIỆM	TÀI LIỆU, BIỂU MẪU
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Lập dự trữ các thuốc thuộc danh mục thuốc dự trữ lưu thông, làm cơ sở để Bộ Y tế xây dựng cơ sở thuốc dự trữ lưu thông hàng năm. Danh mục thuốc Dự trữ LT do Bộ Y tế ban hành. Các văn bản pháp quy có liên quan
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Lập dự trữ các thuốc thuộc danh mục thuốc dự trữ LT. hàng năm để trình Bộ YT., Cục QL được phê duyệt.
	<ul style="list-style-type: none"> Giám đốc P. Kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét các thông tin thực hiện thuốc Dự trữ LT hàng năm Cân đối tồn kho khả dụng và kế hoạch mua PV dự trữ và bán hàng năm.
	<ul style="list-style-type: none"> Cục QL. Dược-BYT 	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định của Bộ YT giao nhiệm vụ dự trữ LT (đầy đủ thông tin về: chủng loại thuốc, số lượng, thời hạn dự trữ...)
	<ul style="list-style-type: none"> P. Mua hàng-XNK P. Kế toán-TC P. Kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> KH mua thuốc Dự trữ LT. (mua trong nước/ mua nhập khẩu), KH vay vốn bổ sung và hỗ trợ lãi suất Kế hoạch luân chuyển thuốc để bảo đảm hạn dùng. Mở hồ sơ dự án để quản lý hàng dự trữ LT.
	<ul style="list-style-type: none"> P. Mua hàng-XNK P. Kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục thuốc DTLT của đơn vị đã được duyệt. Tên SP, Visa, quota, giấy phép NK, tiêu chuẩn chất lượng... GP. nhập khẩu, lĩnh vực kinh doanh được phép của NCU... Lịch giao hàng phù hợp, phương thức thanh toán...
	<ul style="list-style-type: none"> P. Mua hàng-XNK 	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục thuốc, tên thương mại, tên nhà SX., nhà nhập khẩu, nhà P. Phối. Quy cách: Nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, đường dùng, quy cách bao gói.
	<ul style="list-style-type: none"> P. Mua hàng-XNK P. Kho vận 	<ul style="list-style-type: none"> Mở hồ sơ nhập khẩu/ đơn hàng mua trong nước. Mặt hàng, quy cách, giá cả. (Tham khảo giá mua đã thực hiện). Tên nhà CU, Mã kho nhập, ...
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh P. Mua hàng-XNK P. Kho vận 	<ul style="list-style-type: none"> Mở hồ sơ dự án, gắn mã riêng để quản lý hàng dự trữ LT. Bán thuốc DTLT để luân chuyển: chủ động mua bán, bảo quản và luân chuyển thuốc. Bán theo lệnh Bộ Y Tế. KH. mua bù lượng bán! Đảm bảo cơ sở thuốc tồn kho = 100% mức dự trữ LT được duyệt. Hiển thị tồn kho khả dụng (số lượng, thành tiền theo ngày/ tháng, theo sản phẩm, nhóm dược lý...). Luân chuyển thuốc để đảm bảo hạn dùng. Xác định giá vốn, giá bán. (Chi phí bảo quản dự trữ... hạch toán vào giá vốn hàng bán). Các tiêu chuẩn "thực hành tốt bảo quản thuốc" (GDP/GSP)
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh P. Kho vận 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo cục QL dược (định kỳ, đột xuất) khi: <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi danh mục thuốc DTLT. + Có biến động về giá cả, thị trường. + Khi có các thay đổi khác: Tên hàng, nhà CU.... Cơ chế bù giá (khi giá bán < giá vốn). BC thực hiện xuất thuốc DTLT cung ứng cho bệnh viện và Thị trường theo chỉ đạo của Bộ YT. Cân đối X-N-T Thuốc dự trữ LT.
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh P. Kế toán-TC 	<ul style="list-style-type: none"> Thanh lý hợp đồng: Số lượng, giá trị, công nợ thanh toán. Lưu hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh P. Kế toán-TC 	<ul style="list-style-type: none"> Thanh lý hợp đồng: Số lượng, giá trị, công nợ thanh toán. Lưu hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> P. Kinh doanh P. Kế toán-TC 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Kết quả thực hiện KH mua thuốc DTLT., KH vay vốn và hỗ trợ lãi suất. Báo cáo tồn kho thuốc dự trữ LT. Quyết toán kinh phí được cấp dùng hỗ trợ lãi vay DTLT., bù CL. giá và các khoản được Ngân sách cấp có liên quan khác.
		

- Quyết định số 110/2005/QĐ-TTg, 16/5/05, Phê duyệt kế hoạch DTLT thuốc quốc gia
- Quyết định số 2912/QĐ-BYT, 17/8/05, Phê duyệt doanh nghiệp được tham gia công tác dự trữ lưu thông quốc gia
- Quyết định số 3156/QĐ-BYT, 30/8/05, Danh mục hoạt chất thuốc dự trữ lưu thông
- Quyết định số 189/QĐ-QLD, 31/10/05, Ban hành danh mục thành phẩm thuốc dự trữ lưu thông và Nguyên tắc lựa chọn danh mục thành phẩm thuốc dự trữ lưu thông
- Thông tư số 135/QLD-TT, 6/1/06, Phê duyệt danh mục thành phẩm thuốc dự trữ lưu thông cho CPC1
- Quyết định số 3151/QĐ-BYT, 30/8/05, Quy chế quản lý thuốc dự trữ lưu thông
- Quyết định số 30/2005/QĐ-BYT, 17/10/05, qui định về việc sử dụng thuốc dự trữ lưu thông
- Thông tư số 1042/QLD-TT, 15/2/06, Triển khai các bước tiếp theo của Kế hoạch dự trữ lưu thông thuốc quốc gia
- 108/2005/TT-BTC, 8/12/2005, Hướng dẫn cơ chế tài chính về dự trữ lưu thông thuốc quốc gia theo quyết định 110/2005/QĐ-TTg.
- Công văn số 16013/BTC-DTQG, 8/12/05, Nguyên tắc xác định giá mua, giá bán thuốc dự trữ lưu thông
- Quyết định số 06/2005/QĐ-BTC, 18/01/05, Quy chế tính giá tài sản hàng hoá dịch vụ
- Quyết định số 454/QĐ-BYT, 14/2/06, Phân bổ hạn mức vốn vay cho doanh nghiệp tham gia công tác dự trữ lưu thông thuốc